

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Lưu Khánh, xã Phú Dương, thành phố H (Xã Phú Dương, huyện Phú Vang cũ), tỉnh Thừa Thiên H.

Chỗ ở hiện nay: Kìet 21 đường Kinh Dương Vương, phường Thuận An, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Bị đơn:** Anh Lê Chiêu T, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Lưu Khánh, xã Phú Dương, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Chiêu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Chiêu T có 01 con chung tên là Lê Ngọc Uyển M, sinh ngày 19/10/2017. Hiện nay, cháu M đang sống cùng với anh T.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao cháu Lê Ngọc Uyển M, sinh ngày 19/10/2017 cho anh Lê Chiêu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Mỹ D cấp dưỡng tiền nuôi cháu M mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Chiêu T cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Lê Chiêu T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị D và anh T tự nguyện thỏa thuận chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000 đồng, căn cứ biên lai số 0000970 ngày 25/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Nay chị D không phải nộp nữa.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND xã Phú Dương, thành phố H;
- (ĐKKH số 45, ngày 19/7/2016)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê